TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ.	*N, ngày 23 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn: bà Vũ Thị Y, sinh năm 1959.

*Bị đơn: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: bà Vũ Thị Y và ông Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.*Về yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung*: bà Vũ Thị Y và ông Nguyễn Xuân T đều xác nhận các con của ông bà đã trên 18 tuổi, đã có gia đình riêng, ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2.*Về tài sản và công nợ chung*: bà Vũ Thị Y và ông Nguyễn Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nghĩa vụ chịu án phí*: bà Vũ Thị Y được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Quang Chung